

Sông Công, ngày 03 tháng 7 năm 2020

Số: 54/ 2020/ QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/ 2020/ TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị L, sinh năm 1980; nơi cư trú: xóm Lý Nhân, xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Ngô Văn S, sinh năm 1973; nơi cư trú: Xóm Lý Nhân, xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công, Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 59, 62, 81,82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị L và anh Ngô Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung:* Chị L và anh S xác định, vợ chồng đã có 02 con chung: Ngô Thị Thu Kim, sinh ngày 03/10/2000 và Ngô Quang Ninh, sinh ngày 16/10/2007.

- Con chung Ngô Thị Thu Kim, sinh ngày 03/10/2000 đã thành niên, có đủ

năng lực hành vi dân sự, khả năng lao động và tài sản để tự nuôi mình, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Chị L và anh S thỏa thuận, giao con chung Ngô Quang N, sinh ngày 16/10/2007 cho anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh S không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung Ngô Quang Ninh. Chị L được quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

* *Về tài sản chung*: Ghi nhận sự thỏa thuận phân chia tài sản chung của chị L và anh S:

- *Chị Dương Thị L được quyền*:

+ Sử dụng thửa đất số 19 tờ bản đồ số 100 – III, địa chỉ thửa đất: xóm Lý Nhân, xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 622898, Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Sông Công cấp ngày 24/11/2005, vào sổ cấp GCN: 00366K, tên người sử dụng: Ông Ngô Văn S, bà Dương Thị L*) và sở hữu toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất;

+ Sử dụng thửa đất số 33B tờ bản đồ số 99 – IV, địa chỉ thửa đất: xóm Lý Nhân, xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 622899, Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Sông Công cấp ngày 24/11/2005, vào sổ cấp GCN: 00365K, tên người sử dụng: Ông Ngô Văn S, bà Dương Thị L*) và toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất;

+ Sử dụng thửa đất số 20 tờ bản đồ số 100 – III, địa chỉ thửa đất: xóm Lý Nhân, xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 622900, Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Sông Công cấp ngày 24/11/2005, vào sổ cấp GCN: 00364K, tên người sử dụng: Ông Ngô Văn S, bà Dương Thị L*) và toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất;

+ Sử dụng các thửa đất số 1a và 1 tờ bản đồ số 100 – III, địa chỉ thửa đất: xã Bá Xuyên, thị xã (nay là thành phố) Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 387486, Ủy ban nhân dân thị xã Sông Công cấp ngày 22/5/2003, tên người sử dụng: Hộ ông (bà) Ngô Văn S*) và toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất;

- *Anh Ngô Văn S được quyền*: Sử dụng các thửa đất số 155A và 155 tờ bản đồ số 99 – IV, địa chỉ thửa đất: xóm Lý Nhân, xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 622918, Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Sông Công cấp ngày 19/01/2016, vào sổ cấp GCN: 00428K, tên người sử dụng: Ông Ngô Văn S, bà Dương Thị L và Giấy*

chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 622919, Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Sông Công cấp ngày 19/01/2016, vào sổ cấp GCN: 00429K, tên người sử dụng: Ông Ngô Văn S, bà Dương Thị L) và toàn bộ tài sản gắn liền với 02 thửa đất.

* Về công nợ: Chị L và anh S xác định, đến thời điểm này không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về lệ phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Chị L tự nguyện chịu toàn bộ 2.000.000 đồng (chị L đã nộp đủ theo Giấy biên nhận ngày 07/6/2020, đã chi phí hết).

* Về án phí: Chị L anh S thỏa thuận, chị L tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí ly hôn. Được trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007900 ngày 24 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Sông Công;
- UBND xã Bá Xuyên;
- Cc THSDS TP. Sông Công
- Lưu hồ sơ vụ án.

Dương Văn Phong